

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC
DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ~~449~~/CPNT2-CBTT
“V/v: Gửi BCTC quý 2 năm 2012

Nhon Trạch, ngày ~~19~~ tháng 07 năm 2012

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Trụ sở chính : Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai

Điện thoại : 0612 225893 Fax: 0162 225897

Người thực hiện CBTT: Trịnh Quốc Thắng

Địa chỉ: Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại di động: 093 8855809; Điện thoại cơ quan: 0612 225899; Fax:
0612.225897; E-mail: trinhthang@pvnt2.com.vn;

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 xin gửi đến quý cơ quan Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2012 của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT.HĐQT; TGD;
- Lưu VT; PT.CBTT

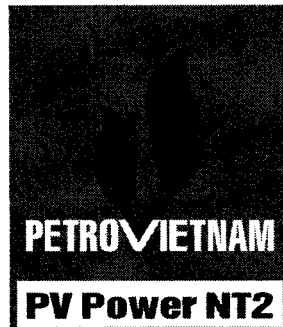
**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**



Trịnh Quốc Thắng

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**

-----0o0-----



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2012**
(Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012)

Nhon Trạch, Tháng 7 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2012
Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	2 - 3
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	4
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	5 - 6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 21

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Áp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch

Tỉnh Đồng Nai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

MẪU B 01-DN

Đơn vị: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2012	31/12/2011
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		11.602.137.581.156	11.695.558.975.718
I. Nợ ngắn hạn	310		3.008.417.456.961	2.412.749.559.814
1. Vay ngắn hạn	311	14	1.148.053.551.104	1.162.373.439.872
2. Phải trả người bán	312		1.189.154.456.708	485.661.466.020
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	4.231.200.172	2.541.118.404
4. Phải trả người lao động	315		7.588.614.816	8.503.411.323
5. Chi phí phải trả	316	16	630.643.414.414	743.620.426.195
6. Các khoản phải trả khác	319		24.673.955.658	6.276.353.270
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		4.072.264.089	3.773.344.730
II. Nợ dài hạn	330		8.593.720.124.195	9.282.809.415.904
1. Vay dài hạn	334	17	8.593.720.124.195	9.278.162.482.711
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		4.646.933.193	4.646.933.193
B. NGUỒN VỐN	400		2.777.443.442.835	2.777.235.406.063
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	2.777.443.442.835	2.777.235.406.063
1. Vốn điều lệ	411		2.560.000.000.000	2.560.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	413		163.455.502.290	163.455.502.290
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		20.055.769.998	19.512.572.631
5. Lợi nhuận chưa phân phối	420		33.932.170.547	34.267.331.142
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		14.379.581.023.991	14.472.794.381.781

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

I. Ngoại tệ các loại

- USD

Thuyết minh

30/06/2012

31/12/2011

1.113,97

883.087,83

363,70

225,83



Hoàng Xuân Quốc

Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 7 năm 2012

Nguyễn Hữu Minh
Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 21 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Áp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch
 Tỉnh Đồng Nai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2012 đến hết ngày 30/06/2012

MẪU B 02-DN

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011
1. Doanh thu thuần về bán hàng	10	19	2.513.919.286.457	-
2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	20	(2.275.686.702.689)	-
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng	20		238.232.583.768	-
4. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	272.283.716.230	15.692.045.924
5. Chi phí tài chính	22	23	(469.132.114.915)	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		(190.339.386.271)	-
6. Chi phí bán hàng	24	24	(200.513.357)	-
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	25	(24.684.340.622)	(13.170.697.341)
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		16.499.331.104	2.521.348.583
9. Thu nhập khác	31	26	5.196.871.487	-
10. Chi phí khác	32	27	(19.020.935.119)	(1.210.348.869)
11. Lợi nhuận khác	40		(13.824.063.632)	(1.210.348.869)
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.675.267.472	1.310.999.714
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	28	-	(327.749.929)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.675.267.472	983.249.785



Hoàng Xuân Quốc
 Tổng Giám đốc
 Ngày 16 tháng 7 năm 2012

Nguyễn Hữu Minh
 Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 21 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Áp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch
Tỉnh Đồng Nai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012

MẪU B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	2.675.267.472	1.310.999.714
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	518.785.917.875	635.677.109
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(124.371.166.550)	-
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(36.606.251.460)	(15.692.045.924)
Chi phí lãi vay	06	190.339.386.271	-
3. Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	550.823.153.608	(13.745.369.101)
Tăng các khoản phải thu	09	(114.513.494.791)	(282.443.536.090)
Giảm hàng tồn kho	10	1.599.718.434	(119.014.903.646)
Tăng các khoản phải trả	11	615.922.418.447	141.042.008.921
Tăng chi phí trả trước	12	124.022.314.484	(75.598.520.237)
Tiền lãi vay đã trả	13	(193.109.391.941)	(126.985.416.631)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(2.211.473.680)	(823.572.029)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(2.168.311.341)	(2.025.642.868)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	980.364.933.220	(479.594.951.681)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua tài sản cố định	21	(55.969.740.433)	(1.283.132.605.187)
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(381.036.129.520)	-
3. Tiền thu hồi từ đầu tư	26	-	963.752.328.618
4. Thu lãi tiền gửi	27	42.979.418.141	13.500.881.892
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(394.026.451.812)	(305.879.394.677)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	1.895.068.555.037
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(580.290.086.468)	(1.116.415.390.848)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(580.290.086.468)	(778.653.164.189)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	6.048.394.940	(8.836.178.626)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	28.710.621.943	15.070.108.688
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	-	(663.799.631)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	70	34.759.016.883	7.585.126.888

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 21 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Áp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch
Tỉnh Đồng Nai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ:

Thu lãi tiền gửi từ hoạt động đầu tư trong kỳ không bao gồm số tiền 3.995.273.665 đồng, là số tiền lãi dự thu phát sinh từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012 và khoản cổ tức được chia từ Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông công nghệ cao – Sopewaco mà chưa được nhận. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh tăng phân tăng các khoản phải thu.



Hoàng Xuân Quốc
Tổng Giám đốc
Ngày 16 tháng 7 năm 2012

Nguyễn Hữu Minh
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Áp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch
Tỉnh Đồng Nai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000396 ngày 20 tháng 6 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp, và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 3600897316 ngày 18 tháng 5 năm 2011

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2012 là 170 người (năm 2011: 165 người).

Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Vận tải hàng hóa đường bộ;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Bán buôn thiết, bị vật tư, phụ tùng máy khác;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là quản lý đầu tư xây dựng các công trình điện và vận hành Nhà máy điện Chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự. Việc trích lập dự phòng được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT – BTC của Bộ Tài chính ngày 07 tháng 12 năm 2009.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá ghi sổ của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 20
Máy móc thiết bị	6 - 10
Phương tiện vận tải	6 - 8
Thiết bị văn phòng	3 - 5

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện khoản đầu tư vào các công ty khác mà Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể. Các khoản đầu tư dài hạn được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá, bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua các khoản đầu tư dài hạn. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư dài hạn được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư dài hạn.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm các khoản phí bảo hiểm cho khoản vay dài hạn từ nước ngoài, chi phí bảo trì bảo dưỡng và lãi vay thanh toán cho hợp đồng bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị nhà máy điện, lỗ chênh lệch tỉ giá hối đoái phát sinh trong thời gian xây dựng Nhà máy điện chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2 và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Các khoản phí bảo hiểm và chi phí bảo trì, bảo dưỡng được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian của hợp đồng vay và hợp đồng bảo trì dài hạn đã ký kết.

Lỗ chênh lệch tỉ giá hối đoái phát sinh trong thời gian xây dựng Nhà máy điện chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2, được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo quy định của luật thuế thu nhập doanh nghiệp được hướng dẫn tại Thông tư số 18/2011/TT – BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 10 tháng 02 năm 2011.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, và các chi phí khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán điện từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012 được xác định dựa trên cơ sở hợp đồng bán điện số 16/2012/HĐ-NMĐ-NT2 áp dụng cho giai đoạn vận hành thương mại Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 ngày 02 tháng 05 năm 2012 giữa Công ty Mua Bán Điện (EPTC) và Công ty cổ phần Điện Lực Dầu Khí Nhơn Trạch 2.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Ngoại tệ

Trong giai đoạn xây dựng cơ bản Nhà máy điện chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2:

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi ngoại tệ các tài khoản này, bao gồm chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại, được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” trong phần “Vốn chủ sở hữu” trên bảng cân đối kế toán. Khi công trình xây dựng Nhà máy hoàn thành, toàn bộ chênh lệch tỷ giá phát sinh thực tế lũy kế đã được ghi nhận không tính vào nguyên giá của tài sản cố định mà phân bổ dần vào thu nhập tài chính hay chi phí tài chính theo quy định của luật thuế thu nhập doanh nghiệp được hướng dẫn tại Thông tư số 18/2011/TT – BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 10 tháng 02 năm 2011 kể từ ngày Nhà máy chính thức vận hành thương mại.

Sau khi Công ty vận hành thương mại Nhà máy điện chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2:

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho các cổ đông.

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012 Công ty thực hiện việc đánh giá lại chênh lệch tỷ giá hối đoái các khoản ngoại tệ theo tỉ giá USD bình quân liên ngân hàng (20.828 VNĐ/USD), đối với các khoản phải trả có gốc ngoại tệ là EURO áp dụng tỉ giá chéo do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố (26.397,41 VNĐ/EURO).

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Áp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch

Tỉnh Đồng Nai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN

	30/06/2012	31/12/2011
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Tiền mặt	206.062.238	91.096.046
Tiền gửi ngân hàng	<u>34.552.954.645</u>	<u>28.619.525.897</u>
	<u>34.759.016.883</u>	<u>28.710.621.943</u>

5. ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

Đầu tư ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn bằng đồng Việt Nam tại các ngân hàng và tổ chức tài chính với mức lãi suất từ 9% đến 14%/năm.

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Phải thu khách hàng thể hiện khoản phải thu tiền điện của Công ty Mua bán điện (EPTC) tính đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2012 đã xuất hóa đơn được tính toán dựa trên hợp đồng bán điện số 16/2012/HĐ-NMĐ-NT2 áp dụng cho giai đoạn vận hành thương mại Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 ngày 02 tháng 05 năm 2012 giữa Công ty Mua Bán Điện (EPTC) và Công ty cổ phần Điện Lực Dầu Khí Nhơn Trạch 2.

Đối với phần tiền điện chưa xuất hóa đơn sẽ được tạm thời ghi nhận trên tài khoản phải thu khác và được kết chuyển sang tài khoản phải thu khách hàng ngay khi hóa đơn được phát hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Áp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch
 Tỉnh Đồng Nai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

Trả trước cho người bán bao gồm các khoản tạm ứng cho nhà thầu để thực hiện các hạng mục công trình thuộc Tổng mức đầu tư Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 nhưng chưa được hoàn thiện tính đến thời điểm lập báo cáo và các khoản trả trước cho các nhà cung cấp vật tư tiêu hao phục vụ việc vận hành Nhà máy điện Nhơn Trạch 2.

	30/06/2012	31/12/2011
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Ban Quản lý Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 2	1.938.361.251	24.498.479.867
Công ty CP Dầu nhờn PVOIL	597.303.134	608.495.084
Công ty TNHH TMDV Lam Thạch	274.320.000	544.320.000
CT Cổ phần Phân bón và Hóa chất Đông Nam Bộ	1.153.692.000	1.300.860.000
Công ty Cổ phần DVKT Điện lực Dầu khí Việt Nam	2.000.000.000	-
CN Viện Dầu khí – TTNC&PT&An toàn Dầu khí	363.021.553	599.785.131
Các khoản trả trước khác	508.722.951	1.747.567.557
	<u>6.835.420.889</u>	<u>29.299.507.639</u>

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	30/06/2012	31/12/2011
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Tiền bán điện cho Công ty Mua bán điện (EPTC)	843.261.465.512	1.047.171.797.441
Lãi chậm thanh toán dự thu Công ty Mua bán điện	19.436.637.520	14.321.325.542
Cổ tức được chia từ Sopewaco	423.340.000	-
Lượng khí bao tiêu theo Hợp đồng mua bán khí (PVGas)	64.239.809.656	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	3.571.933.665	2.446.599.496
Khác	33.460.828	86.263.752
	<u>930.966.647.181</u>	<u>1.064.025.986.231</u>

Phải thu khác chủ yếu là khoản tiền điện tháng 5 và tháng 6 năm 2012 phải thu Công ty Mua bán điện (EPTC) chưa đến hạn xuất hóa đơn theo quy định của hợp đồng bán điện số 16/2012/HĐ-NMĐ-NT2 áp dụng cho giai đoạn vận hành thương mại NMT Nhơn Trạch 2 ngày 02 tháng 05 năm 2012 giữa Công ty Mua Bán Điện (EPTC) và Công ty cổ phần Điện Lực Dầu Khí Nhơn Trạch 2.

9. HÀNG TỒN KHO

Giá trị hàng tồn kho tại ngày 30 tháng 06 năm 2012 thể hiện giá trị nhiên liệu dầu DO và các vật tư tiêu hao phục vụ cho quá trình vận hành thương mại Nhà máy điện chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Áp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch
Tỉnh Đồng Nai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VNĐ	Máy móc thiết bị VNĐ	Phương tiện vận tải VNĐ	Thiết bị văn phòng VNĐ	Tổng cộng VNĐ
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 31/12/2011	1.571.144.763.642	9.601.066.633.731	26.761.905.277	2.223.065.927	11.201.196.368.577
Tăng	-	2.448.785.000	1.779.968.980	1.651.240.644	5.879.994.624
Giảm	(4.901.973.577)	(33.880.779.423)		(52.763.636)	(38.835.516.636)
Tại ngày 30/06/2012	1.566.242.790.065	9.569.634.639.308	28.541.874.257	3.821.542.935	11.168.240.846.565
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 31/12/2011	16.261.852.869	198.731.755.595	4.545.682.930	1.187.249.464	220.726.540.858
Tăng	39.108.579.839	477.764.203.990	1.675.529.940	290.367.742	518.838.681.511
Giảm				(52.763.636)	(52.763.636)
Tại ngày 30/06/2012	55.370.432.708	676.495.959.585	6.221.212.870	1.424.853.570	739.512.458.733
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 30/06/2012	1.510.872.357.357	8.893.138.679.723	22.320.661.387	2.396.689.365	10.428.728.387.832
Tại ngày 31/12/2011	1.554.882.910.773	9.402.334.878.136	22.216.222.347	1.035.816.463	10.980.469.827.719

Ngày 22 tháng 10 năm 2011 Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 đã cấp “Chứng chỉ chấp nhận tạm thời Chu trình hợp Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 - 750MW” (PAC) được ký bởi chủ đầu tư và Công ty Cổ phần Tư vấn Dự án Điện lực Dầu khí Theo đó, Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 đã chính thức kết thúc giai đoạn chạy thử nghiệm, chạy thử thách tin cậy và sẵn sàng đi vào vận hành thương mại chu trình hỗn hợp kể từ 16 giờ 00 ngày 16 tháng 10 năm 2011.

Theo Quyết định số 80/QĐ – CPNT2 ngày 22 tháng 12 năm 2011 và quyết định điều chỉnh số số 35/QĐ - CPNT2 ngày 23 tháng 05 năm 2012 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2, giá trị tài sản cố định hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 được tạm chấp nhận là 11.190.287.657.388 đồng để làm cơ sở trích khấu hao kể từ ngày cấp chứng chỉ chấp nhận tạm thời cho toàn bộ công trình Nhà máy điện Nhơn Trạch 2. Giá trị tài sản cố định Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 sẽ được xác định và điều chỉnh sau khi có quyết toán công trình hoàn thành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Áp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch
 Tỉnh Đồng Nai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	2012 <u>VNĐ</u>	2011 <u>VNĐ</u>
Tại ngày 1 tháng 1	85.957.458.521	8.804.021.197.386
Tăng	57.081.543.491	3.577.317.685.961
Chuyển sang nguyên giá tài sản cố định	(1.813.800.000)	(11.188.716.109.024)
Giảm khác	(5.125.234.046)	(1.106.665.315.802)
Tại ngày 30 tháng 06/ 31 tháng 12	<u>136.099.967.966</u>	<u>85.957.458.521</u>

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí phát sinh cho việc thiết kế, chế tạo, cung cấp hàng đến công trường, lắp ráp, thử nghiệm và chạy thử máy móc thiết bị nhà máy và thực hiện công việc theo sơ đồ đường găng dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 đạt được công suất 750MW.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 30 tháng 06 năm 2012 thể hiện giá trị các tài sản phục vụ cho việc quản lý, vận hành và bảo vệ Nhà máy chưa hoàn thành tại ngày 30 tháng 06 năm 2012.

12. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

Tính đến 30 tháng 06 năm 2012 Công ty đã góp 11.140.000.000 đồng, tương đương với 1.114.000 cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu), chiếm 13,92% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao ("Sopewaco").

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	2012 <u>VNĐ</u>	2011 <u>VNĐ</u>
Tại ngày 1 tháng 1	1.479.473.770.464	919.328.193.477
Tăng	48.899.207.676	756.315.874.866
Phân bổ vào chi phí trong năm	(172.916.340.344)	(196.170.297.879)
Tại ngày 30 tháng 06/ 31 tháng 12	<u>1.355.456.637.796</u>	<u>1.479.473.770.464</u>

Chi tiết số dư của khoản chi phí trả trước dài hạn tại ngày kết thúc niên độ:

	30/06/2012 <u>VNĐ</u>	31/12/2011 <u>VNĐ</u>
Phí bảo hiểm khoản vay tín dụng	595.552.087.845	628.752.088.070
Phí huy động, phí biến đổi và phí cố định hợp đồng bảo trì thiết bị	356.583.271.514	372.756.753.623
Lãi vay thanh toán cho hợp đồng bảo trì bảo dưỡng máy móc	15.541.635.649	16.199.597.037
Chênh lệch tỉ giá hối đoái chờ phân bổ	336.890.854.280	452.892.039.738
Phí bảo hiểm vận hành nhà máy điện Nhơn Trạch 2	3.482.817.846	
Chi phí khác	47.405.970.662	8.873.291.996
	<u>1.355.456.637.796</u>	<u>1.479.473.770.464</u>

Chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm các chi phí:

- Phí bảo hiểm khoản vay tín dụng: Theo hợp đồng vay tín dụng xuất khẩu ký ngày 22 tháng 7 năm 2010 và 23 tháng 7 năm 2010 giữa Công ty và các ngân hàng tài trợ do Citibank làm đại lý. Phí bảo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Áp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch
Tỉnh Đồng Nai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

hiểm khoản vay được phát hành bởi HERMES và NEXI bảo hiểm cho các bên cho vay trong toàn bộ thời hạn vay theo hợp đồng là 2,5 năm ân hạn và 9,5 năm trả nợ.

- Phí huy động, phí biến đổi và phí cố định hợp đồng bảo tri thiết bị: Theo hợp đồng bảo tri thiết bị dài hạn số 68/2011/PVPOWVER NT2 – PVPS giữa Công ty Cổ phần điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 và Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam cho công tác bảo tri, sửa chữa Nhà Máy Điện Nhơn Trạch 2 trong giai đoạn 100.000 EOH đầu tiên. Phí huy động, phí cố định và phí biến đổi được thanh toán trước khi Nhà Máy Điện Nhơn Trạch 2 vận hành thương mại và được phân bổ vào kết quả kinh doanh trong năm theo số giờ EOH thực tế phát sinh.

- Lãi vay thanh toán cho hợp đồng bảo tri bảo dưỡng máy móc: Các chi phí đi vay liên quan đến công tác thanh toán hợp đồng bảo tri công trình dài hạn số VIT1000 NT2 2009-11-03 giữa Công ty và Siemens AG; Siemens Ltd. Vietnam. Chi phí đi vay phát sinh trước khi Nhà Máy Điện Nhơn Trạch 2 vận hành thương mại và không thuộc chi phí đầu tư dự án. Các khoản lãi vay này được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm theo số giờ EOH thực tế phát sinh.

- Chênh lệch tỉ giá hối đoái lũy kế phát sinh trong thời gian xây dựng Nhà máy điện chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2 đến thời điểm cấp chứng chỉ PAC vào ngày 16 tháng 10 năm 2011 và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo quy định của luật thuế thu nhập doanh nghiệp được hướng dẫn tại Thông tư số 18/2011/TT – BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 10 tháng 02 năm 2011..

14. VAY NGẮN HẠN

	30/06/2012	31/12/2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Vay ngắn hạn	-	-
Nợ dài hạn đến hạn trả	1.148.053.551.104	1.162.373.439.872
Tổng	<u>1.148.053.551.104</u>	<u>1.162.373.439.872</u>

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	30/06/2012	31/12/2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Thuế giá trị gia tăng	3.863.774.870	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.211.473.680
Thuế thu nhập cá nhân	367.425.302	329.644.724
	<u>4.231.200.172</u>	<u>2.541.118.404</u>

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	30/06/2012	31/12/2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lãi vay tạm trích	21.704.886.408	26.117.007.093
Chi phí bảo tri	83.347.970.943	97.394.443.190
Chi phí nguyên liệu	514.766.752.589	513.269.076.844
Thuế VAT đầu ra tạm tính	-	95.197.436.131
Khác	10.823.804.474	11.642.462.937
	<u>630.643.414.414</u>	<u>743.620.426.195</u>

Chi phí nguyên liệu là khoản công nợ phải trả cho nguyên liệu khí dùng trong quá trình vận hành Nhà máy điện chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2 nhưng chưa nhận được hóa đơn từ nhà cung cấp tại ngày 30 tháng 06 năm 2012.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Áp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch
Tỉnh Đồng Nai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***17. VAY DÀI HẠN**

	30/06/2012	31/12/2011
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Vay dài hạn	9.737.126.742.106	10.440.535.922.583
Trừ: Vay dài hạn đến hạn trả	<u>(1.148.053.551.104)</u>	<u>(1.162.373.439.872)</u>
Tổng	<u>8.589.073.191.002</u>	<u>9.278.162.482.711</u>

Tại ngày 15 tháng 3 năm 2010, Công ty ký hợp đồng vay dài hạn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank), Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh với hạn mức 10.000.000 Euro với thời hạn vay là 4 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Nợ gốc của khoản vay sẽ được thanh toán định kỳ hàng quý trong vòng 10 kỳ thanh toán. Lần trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15 tháng 12 năm 2011. Lần trả nợ cuối cùng vào ngày 15 tháng 3 năm 2014. Khoản vay này dưới hình thức tín chấp và chịu lãi suất bằng lãi suất tiền gửi huy động 12 tháng của Techcombank HCM tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) với lãi suất biên theo quy định của hợp đồng, lãi suất này được điều chỉnh 6 tháng 1 lần.

Vào ngày 22 tháng 7 năm 2010 và ngày 23 tháng 7 năm 2010 Công ty đã ký các hợp đồng vay với các ngân hàng tài trợ là HERMES, CIRR, NEXI và Citibank với Citibank là ngân hàng đầu mối với tổng hạn mức vay là 215.380.981 Đô la Mỹ và 202.585.883 Euro. Các khoản vay này được chính phủ Việt Nam bảo lãnh và được cấp bảo hiểm bởi HERMES và NEXI. Lãi suất được tính theo Euribor 6 tháng và Libor 6 tháng cộng cho các khoản lãi suất điều chỉnh. Nợ gốc và lãi vay được trả 6 tháng một lần trong 19 kỳ trả nợ đều nhau với thời điểm trả nợ gốc đầu tiên là ngày 1 tháng 6 năm 2012.

Vào ngày ngày 20 tháng 1 năm 2011 và 31 tháng 3 năm 2011, Công ty ký hợp đồng vay dài hạn với Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank), Chi nhánh thành phố Hà Nội với hạn mức 200 tỷ đồng với thời hạn vay là 144 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và hạn mức 600 tỷ đồng với thời hạn vay không quá ngày 24 tháng 1 năm 2023. Nợ gốc của các khoản vay sẽ được thanh toán định kỳ 6 tháng một lần, trong vòng 21 kỳ, nhưng không quá ngày 24 tháng 1 năm 2023. Lần trả nợ gốc đầu tiên của các khoản vay nêu trên vào ngày 25 tháng 6 năm 2012. Các khoản vay này dưới hình thức tín chấp và chịu lãi suất bằng lãi suất tiền gửi huy động 12 tháng của Vietinbank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) với lãi suất biên theo quy định của hợp đồng và các lãi suất này được điều chỉnh 6 tháng 1 lần.

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	<u>30/06/2012</u>		<u>31/12/2011</u>	
	<u>Số cổ phần</u>	<u>VNĐ</u>	<u>Số cổ phần</u>	<u>VNĐ</u>
Cổ phần được phép phát hành	256.000.000	2.560.000.000.000	256.000.000	2.560.000.000.000
Cổ phần đã phát hành và góp vốn đủ	256.000.000	2.560.000.000.000	256.000.000	2.560.000.000.000

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng lợi tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với tài sản thuần của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Áp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch
 Tỉnh Đồng Nai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Chi tiết các cổ đông tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Vốn đã góp tại ngày 30/06/2012		Vốn đã góp tại ngày 31/12/2011	
	VND	%	VND	%
Tổng công ty Điện lực Dầu Khí Việt Nam	1.607.661.500.000	62,80%	1.607.661.500.000	62,80%
Công ty TNHH Phát Triển Công Nghệ	256.000.000.000	10,00%	256.000.000.000	10,00%
Tập đoàn Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam	128.000.000.000	5,00%	128.000.000.000	5,00%
Tập đoàn Than Khoáng Sản Việt Nam	128.000.000.000	5,00%	128.000.000.000	5,00%
Công ty ElectricPower Development (J-Power - Nhật Bản)	128.000.000.000	5,00%	128.000.000.000	5,00%
Ngân hàng ĐT & PT Việt Nam	64.000.000.000	2,50%	64.000.000.000	2,50%
Tập đoàn Điện Lực Việt Nam	64.000.000.000	2,50%	64.000.000.000	2,50%
Các cổ đông khác	184.338.500.000	7,20%	184.338.500.000	7,20%
	2.560.000.000.000	100%	2.560.000.000.000	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Áp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch
 Tỉnh Đồng Nai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***19. DOANH THU BÁN HÀNG**

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VNĐ	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VNĐ
Doanh thu bán điện	2.513.919.286.457	-
Tổng cộng	2.786.203.002.687	-

20. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VNĐ	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VNĐ
Giá vốn bán điện	2.275.686.702.689	-
Tổng cộng	2.275.686.702.689	-

21. DOANH THU TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VNĐ	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VNĐ
Doanh thu từ lãi tiền gửi	44.104.752.310	15.692.045.924
Cổ tức, lợi nhuận được chia	423.340.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	227.755.623.920	-
Tổng cộng	272.283.716.230	15.692.045.924

22. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VNĐ	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VNĐ
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.529.865.381.238	-
Chi phí nhân công	23.763.686.289	9.842.715.430
Chi phí khấu hao tài sản cố định	518.785.917.875	635.677.109
Chi phí khác	228.156.571.266	2.692.304.802
Tổng cộng	2.300.571.556.668	13.170.697.341

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VNĐ	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VNĐ
Chi phí lãi vay	190.339.386.271	-
-+-	30.196.641.540	-
Phí bảo hiểm khoản vay	220.826.424.050	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	14.621.586.830	-
Phí bảo lãnh	7.921.840.850	-
Dự phòng giảm giá đầu tư vào Sopewaco	5.226.235.374	-
Khác	469.132.114.915	-
Tổng cộng	469.132.114.915	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Áp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch
 Tỉnh Đồng Nai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

24. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VNĐ	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VNĐ
Lương nhân viên quản lý	8.405.509.631	9.262.683.444
BHXH, BHYT, KPCĐ quản lý	419.547.082	316.995.611
Chi phí vật liệu văn phòng	922.277.689	680.414.774
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	294.003.581	108.789.922
Chi phí khấu hao TSCĐ quản lý	1.035.596.949	635.677.109
Thuế và lệ phí	513.364.369	102.471.617
Chi phí sửa chữa thường xuyên quản lý	145.499.707	117.162.400
Dịch vụ mua ngoài	1.129.357.412	371.422.158
Các khoản dự phòng	6.224.296.192	-
Chi phí quản lý khác	5.594.888.010	1.575.080.306
Tổng cộng	24.684.340.622	13.170.697.341

25. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VNĐ	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VNĐ
Chi phí bán hàng	200.513.357	-
Tổng cộng	200.513.357	-

26. THU NHẬP KHÁC

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VNĐ	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VNĐ
Tiền lãi chậm thanh toán phải thu của Công ty mua bán điện (EPTC)	5.115.311.978	-
Khác	81.559.509	-
Tổng cộng	5.196.871.487	-

27. CHI PHÍ KHÁC

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VNĐ	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VNĐ
Tiền lãi chậm thanh toán cho TCT Khí Việt Nam	19.020.935.119	-
Tổng cộng	19.020.935.119	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Áp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch
 Tỉnh Đồng Nai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH


	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VNĐ	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VNĐ
Lợi nhuận trước thuế	2.675.267.472	1.310.999.714
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	96.000.000	-
Thu nhập chịu thuế	2.771.267.472	1.310.999.714
Thuế suất	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	692.816.868	327.749.929
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm	692.816.868	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	327.749.929

Công ty có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 10% tính trên thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất và kinh doanh điện năng trong 15 năm kể từ năm đầu tiên có doanh thu và 25% cho những năm tiếp theo.

Công ty được miễn thuế 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế đối với hoạt động sản xuất kinh doanh điện năng và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo. Đây là năm đầu tiên công ty có thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh điện năng và là năm đầu tiên miễn thuế.

Công ty có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% tính trên thu nhập từ các hoạt động khác theo Thông tư số 18/2011/TT – BTC ngày 10 tháng 02 năm 2011 về việc sửa đổi, bổ sung thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008 do Bộ Tài chính ban hành.

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này.



Hoàng Xuân Quốc
 Tổng Giám đốc
 Ngày 16 tháng 7 năm 2012


 Nguyễn Hữu Minh
 Kế toán trưởng

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
 QUÝ 2 NĂM 2012

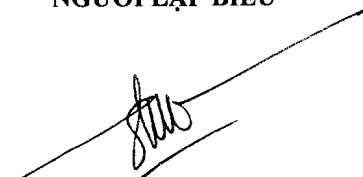
Chỉ tiêu	Phải nộp tại đầu năm	Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này		Phải nộp tại cuối kỳ
		Số phát sinh phải nộp	Số đã nộp	
C1	C2	C3	C4	C5=2+3-4
Thuế	2,541,118,404	266,405,112,980	264,715,031,212	4,231,200,172
Thuế GTGT hàng bán nội địa	0	262,271,565,706	258,407,790,836	3,863,774,870
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	0	0	0	0
Thuế tiêu thụ đặc biệt	0	0	0	0
Thuế xuất, nhập khẩu	0	0	0	0
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,211,473,680	0	2,211,473,680	0
Thu trên vốn	0	0	0	0
Thuế thu nhập cá nhân	329,644,724	1,899,256,993	1,861,476,415	367,425,302
Thuế tài nguyên	0	0	0	0
Thuế nhà đất	0	0	0	0
Thuế môn bài	0	4,000,000	4,000,000	0
Các loại thuế khác	0	2,230,290,281	2,230,290,281	0
Các khoản phải nộp khác	0	0	0	0
Các khoản phụ thu	0	0	0	0
Các khoản phí, lệ phí	0	0	0	0
Thu điều tiết	0	0	0	0
Các khoản nộp phạt	0	0	0	0
Các khoản khác	0	0	0	0
Tổng cộng	2,541,118,404	266,405,112,980	264,715,031,212	4,231,200,172

Lưu ý:

- Biểu này không bao gồm chỉ tiêu 152 - Thuế GTGT được khấu trừ trên bảng cân đối kế toán.

Đồng Nai, ngày 15... tháng 07... năm 2012

NGƯỜI LẬP BIỂU



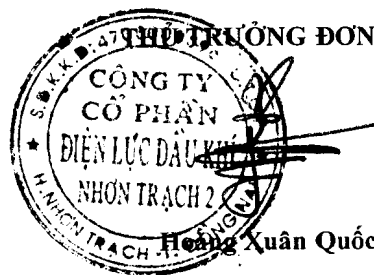
Võ Minh Toàn

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Minh

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Hoàng Xuân Quốc

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ TIỀN MẶT
(Dùng cho VNĐ)

Hôm nay, 0h 00" ngày 01 tháng 07 năm 2012.

Chúng tôi gồm:

Số: 06

Ông: Hoàng Xuân Quốc Chức vụ Tổng giám đốc
Ông: Nguyễn Hữu Minh Chức vụ Kế toán trưởng
Bà : Phan Thị Quỳnh Chức vụ Thủ quỹ
Ông: Võ Minh Toàn Chức vụ Kế toán thanh toán

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt đến hết ngày 30 tháng 06 năm 2012 kết quả như sau:

Stt	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền	
A	B	1	2	
I	Số dư theo sổ quỹ:		206,062,238	
II	Số kiểm kê thực tế:		206,062,400	
	Trong đó:		-	
1	- Loại	500,000	230	115,000,000
2	- Loại	200,000	265	53,000,000
3	- Loại	100,000	331	33,100,000
4	- Loại	50,000	93	4,650,000
5	- Loại	20,000	10	200,000
6	- Loại	10,000	10	100,000
7	- Loại	5,000	2	10,000
8	- Loại	2,000	1	2,000
9	- Loại	1,000	-	-
10	- Loại	500	-	-
11	- Loại	200	2	400
III	Chênh lệch			162

- Lý do: + Thừa: 162 (đồng). Do mệnh giá tiền nhỏ nhất khi kiểm kê là 200 (đồng).
+ Thiếu: 0 (đồng)

Kết luận sau khi kiểm kê quỹ: Khớp so với sổ sách.

Tổng giám đốc

(ký, họ tên)

Hoàng Xuân Quốc

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Nguyễn Hữu Minh

Thủ quỹ

(ký, họ tên)

Phan Thị Quỳnh

**Người chịu trách
nhiệm kiểm kê quỹ**

(ký, họ tên)

Võ Minh Toàn